TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LÂM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 48/2025/QĐST-HNGĐ	*Gia Lâm, ngày 05 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 21/2025/TLST-HNGĐ ngày 16/01/2025 về việc "Tranh chấp về ly hôn, việc nuôi con chung", giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1984

- ***Bị đơn***: Anh **Nguyễn Thế H1**, sinh năm 1979

Cùng trú tại: Đường Y, thôn P, xã P, huyện G, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm c khoản 1 Điều 217; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thế H1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thế H1, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị H và anh H1 thống nhất xác định có 02 con chung là cháu Nguyễn Thế P, sinh ngày 16/8/2004 và cháu Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 12/9/2008. Khi ly hôn chị H và anh H1 thống nhất thỏa thuận:

+ Anh H1 là bố được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 12/9/2008 đến khi cháu M đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Đối với cháu Nguyễn Thế P đã trưởng thành nên cháu ở với ai là nguyện vọng của cháu, chị H và anh H1 không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

+ Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H và anh H1 thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu xem xét, giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

Chị Nguyễn Thị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung vợ chồng: Chị H và anh H1 thống nhất tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

2.3. Về công nợ chung vợ chồng: Chị H và anh H1 không có công nợ chung vợ chồng, không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết về công nợ chung vợ chồng nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

2.4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị H chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0065765 ngày 16/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, thành phố Hà Nội. Hoàn trả chị H 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện G;
- TAND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện G;
- UBND xã P, huyện G, thành phố Hà Nội (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 33-quyển số 2023 do UBND xã P, huyện G, thành phố Hà Nội chứng nhận ngày 13/8/2023);
- Các đương sự;
- Lưu HS;

THẨM PHÁN

Cồ Khắc Đam